

Số: /TB-TTPTQĐ

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai tại phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1673/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không nhận được lại theo quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án vào Đề án phát triển quỹ đất thu ngân sách tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất khối tỉnh sử dụng nguồn vốn ứng từ quỹ phát triển đất của tỉnh Yên Bái năm 2022 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ;

Căn cứ Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, dự án thuộc Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung thị xã Nghĩa Lộ và vùng phụ cận, tỉnh Yên Bái đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2029/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 2023) của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1768/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: ngày 06/11/2023) (Điều chỉnh lần thứ 1: Ngày 27/10/2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Yên Bái để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ tại Tổ dân phố số 3, Tổ dân phố Ao Sen 1, Tổ dân phố Ao Sen 2, Tổ dân phố Tông Co 3, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá

quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu phường Tân An.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai tại phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm 2, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; Điện thoại: 02163 850 670; Email: ttptqdyb@gmail.com

2. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích, mặt bằng thửa đất đã được san tạo theo quy hoạch đã được phê duyệt, hạ tầng kỹ thuật thửa đất đấu giá và tài sản gắn liền với đất:

2.1. Danh mục loại đất: Đất ở tại đô thị (ODT); Đất thương mại, dịch vụ (TMD).

2.2. Vị trí thửa đất:

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 102- 2023, tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập tháng 11/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra, thẩm định tháng 11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh) phê duyệt tháng 11/2023.

2.3. Địa điểm: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai.

2.4. Tổng diện tích của khu đất đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án: 90.719,70 m², cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Đất ở tại đô thị (ODT): 42.418,23 m²; trong đó:
 - + Đất nhà ở xã hội: Diện tích 8.969,90 m² (thửa đất số: 722, 835);
 - + Đất nhà ở biệt thự: 5.202,07 m² (thửa đất số: 692, 701, 707).
 - + Đất nhà ở liền kề: 28.246,26 m² (thửa đất số: 695, 696, 703, 704, 705, 706, 715, 716, 717, 718, 720, 721, 723, 724, 817, 821, 822, 823, 824, 825, 827, 828, 829, 832, 833, 834, 837, 838, 839, 840, 847, 848, 852, 1108, 1109).
- Đất thương mại, dịch vụ (TMD): 3.575,98 m² (thửa đất số 841, 842).
- Đất công trình công cộng khác (DCK): 6.403,09 m² (thửa đất số: 694, 714, 719, 820, 826, 831, 836, 846, 853).

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (DKV): 9.997,22 m² (thửa đất số: 689, 691, 693, 697, 698, 700, 702, 708, 710, 711, 713, 830, 843, 845, 849, 851, 854, 856, 1110).

- Đất giao thông (DGT): 26.916,06 m² (thửa đất số: 688, 818, 819, 1107).

- Đất thủy lợi (DTL): 1.409,12 m² (thửa đất số: 690, 699, 709, 712, 844, 850, 855).

2.5. Tổng diện tích các thửa đất đấu giá quyền sử dụng đất: 37.024,31 m², sử dụng đất như sau :

- Đất ở tại đô thị (ODT): 33.448,33 m², trong đó:

+ Đất nhà ở biệt thự: 5.202,07 m² (thửa đất số: 692, 701, 707).

+ Đất nhà ở liền kề: 28.246,26 m² (thửa đất số: 695, 696, 703, 704, 705, 706, 715, 716, 717, 718, 720, 721, 723, 724, 817, 821, 822, 823, 824, 825, 827, 828, 829, 832, 833, 834, 837, 838, 839, 840, 847, 848, 852, 1108, 1109).

- Đất thương mại, dịch vụ (TMD): 3.575,98 m² (thửa đất số: 841, 842, theo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1768/QĐ- UBND (Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 2023; điều chỉnh lần thứ 1: Ngày 27 tháng 10 năm 2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai với các chức năng để hoạt động du lịch, kinh doanh văn phòng.

2.6. Nguồn gốc, hiện trạng các thửa đất:

- Nguồn gốc: Khu đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 08/11/2023;.

- Hiện trạng khu đất: Hiện trạng khu đất có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp về đất đai. Khu đất đã được giải phóng mặt bằng sạch.

2.7 Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình gắn liền với khu đất đấu giá.

Nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình hạ tầng khác theo quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) phê duyệt tại Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 07/9/2022; đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2029/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 2023) của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1768/QĐ-UBND (Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 2023; điều chỉnh lần thứ 1: Ngày 27 tháng 10 năm 2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ.

Đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và bàn giao lại cho nhà nước sau khi hoàn thành việc đầu tư, kinh doanh nhà ở. Chi phí đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng được xác định dựa trên suất vốn đầu tư xây dựng công trình được ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2.8. Hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất:

2.8.1. Đất ở tại đô thị (ODT)

- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài

2.8.2. Đất thương mại, dịch vụ (TMD)

- Hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Đối với thửa đất thương mại, dịch vụ: 50 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất (theo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1768/QĐ- UBND (Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 2023; điều chỉnh lần thứ 1: Ngày 27 tháng 10 năm 2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai).

3. Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Giá đất cụ thể: Theo Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai là **529.642.722.000** (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Giá đất cụ thể nêu trên đã được tính trừ khoản thu nhập chịu thuế tính trước 5,5% trong suất vốn đầu tư vào tổng chi phí được trừ. Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo cụ thể đối với khoản thu nhập chịu thuế tính trước 5,5% thì giá đất cụ thể sẽ được xác định lại đảm bảo theo quy định.

- Tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá bằng 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị khu đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá: **15 ngày** kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật số 37/2024/QH 15 ngày 27/6/2024 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản; Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định, Tổ chức hành nghề đấu giá Tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể:

(1) Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

(2) Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

(3) Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

(4) Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

(5) Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định theo tiêu chí quy định tại Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá; cụ thể: Đã tổ chức đấu giá thành đối với các dự án đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.</i>	3
2	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai (gồm Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái hoặc Trung Tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Yên Bái trước sáp nhập) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i>	3
3	<i>Tiêu chí khác: Có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh đặt tại địa bàn một trong các phường thuộc tỉnh Lào Cai, cụ thể tại các phường sau: Phường Yên Bái, phường Văn Phú, phường Áu Lâu, phường Nam Cường, phường Nghĩa Lộ, phường Trung Tâm, phường Cầu Thia.</i>	2
Tổng số điểm		100

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2025 đến hết 09 giờ 00 phút ngày 12/12/2025 (thứ năm).
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm 2, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 02163 850 670

6. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

- Hồ sơ năng lực (đóng quyển) chứng minh đủ năng lực thực hiện theo tiêu chí quy định tại Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

7. Hình thức lựa chọn: Chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục I, Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

*** Chú ý:** Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Căn cước công dân. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải được niêm phong và được đóng thành quyển; hồ sơ đã nộp không được trả lại.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai (không tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lào Cai trân trọng thông báo đến các tổ chức chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia. Thông báo này được đăng trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (đăng thông báo);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (đăng thông báo);
- Ban Giám đốc (HĐH);
- Lưu: VT, QL&PTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Đức Trung